

**“VỌNG KHOẢN ĐÍP” - MỘT HIỆN TƯỢNG VĂN HÓA
TRONG ĐỜI SỐNG TÂM LINH CỦA NGƯỜI TÀY
(TRƯỜNG HỢP THEN Ở HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN)**

Đặng Thế Anh

Phòng Quản lí khoa học & Công tác đối ngoại, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

Tóm tắt. Dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa về hiện tượng *Vọng khoản đíp* của người Tày, người viết có những suy nghĩ bước đầu về hiện tượng này đặt trong hệ thống Then Tày và trong chừng mực nhất định, phân tích nó từ góc nhìn tín ngưỡng dân gian, diễn xướng, giao tiếp và an ninh tinh thần. Từ đó, đưa ra những ghi nhận cụ thể và những vấn đề cần tiếp tục bàn luận.

Từ khóa: Then Tày, Vọng khoản đíp, Tín ngưỡng, Văn hóa tâm linh, Diễn xướng, An ninh tinh thần.

1. Mở đầu

Trong cuộc sống, bên cạnh những nhu cầu vật chất như ăn, mặc, ở, đi lại..., con người còn có nhu cầu tâm linh. Bởi vì tâm linh là một phần không thể thiếu đối với đời sống tinh thần của con người. Nó rất phong phú và đa dạng, có thể nói mỗi vùng miền, mỗi tộc người, thậm chí mỗi dòng họ lại có những phong tục tập quán, lễ hội, những quan niệm khác nhau về thế giới tâm linh. Và mỗi quan niệm, ý niệm tâm linh ấy thường xuất phát từ niềm tin vào thế giới thần linh mà họ ngưỡng vọng. Đặc biệt, “trong đời sống xã hội hiện đại, đã có thời kỳ người ta nghĩ đơn giản rằng xã hội càng phát triển, khoa học kỹ thuật càng tiến bộ thì con người càng bớt đi niềm tin vào thế giới vô hình, con người sẽ sống tỉnh táo hơn, khoa học hơn. Có lẽ điều này chỉ đúng một phần, vì thế khi thế giới càng chia nhỏ rãnh mạch, con người càng mở rộng tầm nhìn thì những khoảng trống, những điều chưa thể giải thích càng lớn” [10].

Trên hành trình điền dã, tìm hiểu *Then Tày*, chúng tôi bắt gặp nhiều hiện tượng, nhiều miền bí ẩn cần được giải thích như *vọng khoản*, *nhập vong*, *chữa bệnh*,... Trong đó, *vọng khoản* hay *líp khoản*, *loọng (roọng) khoản* như cách gọi ở một số nơi khác của Lạng Sơn lại chưa được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Theo kết quả phỏng vấn thầy *Then* và người dân địa phương, *Vọng khoản đíp* được hiểu như sau: “*vọng*” hiểu là *nhìn trước nhìn sau, nhìn gần nhìn xa, nhìn khắp mọi nơi để tìm để gọi về*, “*đíp*” nghĩa là “*sống*” cho nên *Vọng khoản đíp* hiểu là *tìm và gọi vía của người đang sống*. Hãy đọc lời hát tìm

Ngày nhận bài: 19/11/2018. Ngày sửa bài: 19/12/2018. Ngày nhận đăng: 1/1/2019.

Tác giả liên hệ: Đặng Thế Anh. Địa chỉ e-mail: anh dang ls@gmail.com

vía của *Then Đ* (Thất Khê, Trảng Định) để thấy rõ điều này:

*...Sợ vía mỏng vía nhẹ
Lạc lên ngọn cây không biết về
Trên cao không biết xuống
Lạc xuống ba lớp đất
Lạc xuống cỏ ba cây
Lạc xuống nơi đá dăm
Lạc xuống kẽ đất đen
Lạc xuống nơi cội âm
Lạc xuống mường âm phủ
Lạc xuống vua Thủy Tề
Chèo bè không biết về
Chèo thuyền không biết quay lại
Lạc xuống nơi rắn nước, thường luồng
Theo chàng trai đẹp do rắn biến thành không biết về
Theo cô gái xinh do thường luồng biến thành không biết quay lại
Lạc xuống rừng già chôn người chết trẻ, chết non
Nơi người chết sảy thai, chết lưu thai
Vía lạc không biết quay lại
Lạc xuống nơi rừng già
Ra theo rừng lớn
Ra nơi cội âm
Ra mường âm phủ
Về bên ông bà ngoại
Chị em khác họ không biết quay lại
Sợ lạc xuống nơi đường âm
Mường âm phủ không biết về
Sợ lạc nơi ba mươi quan hành binh
Đầu trời xanh, cuối trời rộng
Nơi cầu vồng, mường ca hát
Lên nơi tổ tiên trên trời không biết về
Lên mường tổ tiên trên trời không biết quay lại
Sợ lạc lên nơi pháp lớn, mường gốc pháp...*

Bài viết xin giới thiệu và khám phá về hiện tượng *Vọng khoả đíp* qua trường hợp *Then L* (phụ nữ Tày, sinh sống tại huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, hành nghề tâm linh đến nay đã được 23 năm với 03 lần tổ chức lễ tăng binh, tăng chức) trên cơ sở vận dụng phương pháp điền dã trong bối cảnh diễn xướng và lý thuyết an ninh tinh thần, lý thuyết giao tiếp. Xin nói thêm rằng, nhận thức dưới đây là cảm nghĩ, niềm tin của người hành lễ, người có nhu cầu làm lễ, người tham dự và dĩ nhiên có cả niềm tin của người viết bài.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. *Vọng khoãn đíp* trong hệ thống *Then* Tày

Trước hết, chúng ta cần phân biệt *Vọng khoãn đíp* với *bói Then*. Nếu nói rằng khi muốn biết người ốm do nguyên nhân gì, do con ma nào hại thì gia chủ đi xem *bói Then* thì *Vọng khoãn đíp* có phải là xem *bói* không? Câu trả lời là: “Không”! *Vọng khoãn đíp* có “bóng dáng” của *bói Then* nhưng về bản chất thì khác biệt. *Bói Then* có hành trình rất ngắn, chỉ vào đến cửa Thổ công, cửa Tổ tiên là sẽ được biết về những bất ổn, khó khăn của con người trong hiện tại và tương lai. Còn, *Vọng khoãn đíp* có hành trình dài hơn, qua rất nhiều cung cửa và điểm khác biệt cơ bản nằm ở tính chất gián tiếp của cuộc đối thoại giữa những người đang sống: Người với vía của người mà không phải hai người đang sống đối thoại trực tiếp với nhau.

Xét về quy trình để diễn ra một nghi lễ *Then*, gồm: Xem *bói* (có thể có hoặc không tùy thuộc vào hoàn cảnh thực tế); Đặt gạo, chọn ngày với *Then*; Chuẩn bị; Đón *Then*; Thực hành nghi lễ; Sau nghi lễ; thì *Vọng khoãn đíp* được coi là giai đoạn đầu (ở các trường hợp cụ thể nó sẽ có thêm chức năng gần với xem *bói*), trước khi đặt gạo, chọn ngày mời nhà thầy về hành lễ.

Thứ hai, chúng ta cần phân biệt *Vọng khoãn đíp* với *thấp khoãn*, *xa khoãn* (tìm vía), *loọng khoãn*, *roọng khoãn* (gọi *khoãn*) trong các nghi lễ *Then* để tránh nhầm lẫn khi phân loại. Chẳng hạn như, *Then chữa bệnh* được nhà nghiên cứu Nông Văn Hoàn nhận định: “Nhà có người ốm đau thì mời *Then* về cúng lễ. Nếu thầy *bói* bảo là bị “mất vía” thì phải sắm lễ mời *Then* đi gọi vía “loọng khoãn”. Tuy thầy *bói* cho biết vía bị mất ở mỏ nước, bến sông, hoặc nơi miếu thần, nơi rừng núi hoặc bị giam tại ngục thì người *Then* sẽ phải đến mỏ nước, bến sông... đem theo lễ vật để “chuyện vía”, gọi hồn vía về cho người ốm” [11; 22], hay nhận định của tác giả Nguyễn Hữu Thu: “Đối với người ốm, bà *Then* sai âm binh đi tìm “vía” về nhập vào thể xác, người ốm sẽ khỏi” [11; 220]. Những quan điểm trên cho thấy điểm chung ở mục đích của *Vọng khoãn đíp* và *Then chữa bệnh* nhưng lại có chức năng khác nhau. Nếu những người có nhu cầu làm lễ vẫn đối thoại bình thường, trực tiếp với nhau và sau lễ *Then chữa bệnh*, vía của người được đi tìm, đi gọi đã về nhập xác, thì *Vọng khoãn đíp* là đi tìm vía, gọi vía về để hỏi chuyện do những người có nhu cầu làm lễ chỉ có thể đối thoại gián tiếp như đã nói ở trên và việc tìm vía, gọi vía về nhập xác chỉ thực hiện được đối với những vía dễ khuyên nhủ, chưa đi xa hoặc không bị lạc vào những cung cửa khó.

Như vậy, việc *Vọng khoãn đíp* chắc chắn có liên quan tới quan niệm về sự tồn tại của linh hồn bên trong thể xác con người. Người Tày mới gọi nó là *khoãn* và hiểu là *hồn*, *vía*.

Giống với người Kinh, họ tin đàn ông có bảy vía, đàn bà có chín vía. Quan niệm này có nguồn gốc từ Đạo giáo, trong đó hồn chỉ mặt tinh thần, ý thức có thể thoát khỏi thân xác và có thể tồn tại độc lập, còn phách là cái phải thông qua thể xác để biểu hiện ra. Vì thế mới có những truyện kể về việc hồn lìa khỏi xác đi du ngoạn khắp nơi hay việc có thể đầu thai vào kiếp khác. Hồn trong “ba hồn bảy phách” thường chỉ thai quang, sanh linh và u tinh. Tam hồn ấy còn được gọi là thiên hồn, địa hồn, nhân hồn, hay chủ hồn, giác hồn, sinh hồn, hay nguyên thần, dương thần, âm thần, hoặc thiên hồn, thức hồn, nhân hồn... nhìn chung là chỉ các mức độ và tầng bậc khác nhau của thân thức. Ba hồn tồn tại trong các trạng thái tinh thần, vì thế khi người ta chết đi, hồn theo ba nẻo khác nhau mà phân tán: thiên hồn thì bay

lên cõi thiên, không sinh, không diệt, thuộc về cái vô cực; địa hồn thì về địa phủ, thường có mối liên hệ mật thiết với chủ hồn; còn nhân hồn thì “vật vờ” quanh mộ địa. Cho đến bao giờ luân hồi thì ba hồn mới hợp lại với nhau. Ba hồn trong linh hồn, giác hồn, sinh hồn lại được hiểu rõ hơn là linh hồn chỉ yếu thức, giác hồn chỉ thiện ác, xấu hổ, liêm sỉ, còn sinh hồn chỉ thọ mệnh của con người. Quan niệm về ba hồn của người Tày cũng được tác giả Nguyễn Thị Yên chỉ rõ trong công trình *Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng*: “Khi con người ta chết đi - không còn thể xác cho vía trú ngụ nữa thì vía sẽ chuyển hóa từ *khoăn* sang *phi*, tức là chuyển từ *vía* sang *ma* và được phân thành 3 nơi: ma người chết ở trên trời..., ma người chết ở trên bàn thờ tổ tiên, ma người chết ở mồ ma...” [21; 59-60].

Đối với người Tày, vía được phân bố cụ thể theo các bộ phận trên cơ thể người. Đó là đầu, hai con mắt, hai lỗ mũi, miệng, hai tai, hai tay, hai chân (tạo thành 7 vía của đàn ông) và thêm nhũ hoa phải, nhũ hoa trái (tạo thành 9 vía đàn bà). Như vậy, vía gắn liền với các cơ quan giác quan của con người: thính giác, thị giác, vị giác, khứu giác và xúc giác. Căn cứ vào biểu hiện của xác (mệt mỏi, ăn không ngon, ngủ không yên, ốm đau, bệnh nặng...) người Tày sẽ nhận định *khoăn* đã rời đi và mức độ biểu hiện trên lệ thuộc vào số vía bỏ đi ít hay nhiều. Dân gian Tày gọi là hiện tượng mất/lạc vía. Đối tượng thường gặp là trẻ nhỏ, người già, người ốm yếu, phụ nữ có thai... Quả thực, *khoăn* như “một cái bóng vô hình tồn tại trong các bộ phận cơ thể con người, quyết định tính cách và hình thể của con người” [21; 58].

Việc dời đi của *khoăn* do nhiều tác động khác nhau: do vía lạc, do thần linh, ma quỷ hãm hại, hay hồn gốc bị xúc phạm bỏ đi, cũng có khi người ta đang ngủ hồn rời xác đi thang lang dưới trần gian hay sang thế giới cõi âm. Cũng có thể bị hồn người khỏe hơn áp đảo... nhưng đối tượng chung nhất gây ra đều được xác định là *phi* - *ma*. Theo quan niệm truyền thống thì *phi* là tên gọi chung các linh hồn. Với quan niệm cho rằng người có người tốt người xấu thì *phi* cũng có *phi* lành, *phi* dữ, người Tày cho là *phi* lành và *phi* dữ đều khiến cho con người gặp hoạn nạn, ốm đau, làm ăn bất ổn... *Phi* lành là *phi* tổ tiên ở thế giới bên kia vì túng thiếu nên đã đòi nợ và quấy quả con cháu ở trần gian, *phi* lành còn có thể là thể lực siêu nhiên bảo trợ, cai quản làng bản vốn được mọi người thường xuyên thờ cúng để mong được phù trợ, nhưng do sơ xuất nào đó trong việc thờ cúng, nên các vị phật ý trở về gây chuyện bất thường để báo hiệu cho biết mà kịp thời sửa chữa, bổ khuyết. Còn, *phi* dữ là các ma tà quỷ quái, các vong linh chết một cách không bình thường đang lẩn quẩn, ẩn nấp đâu đó trên rừng, trong hang, ngoài suối... tìm mọi cách hãm hại con người. Người Tày Đình Lập quan niệm: Dưới trần gian, con người hay bị ốm, bị đau bởi bệnh tật. Chẳng biết do con gì làm, ma nào nhập? Hay là tại số ngắn, tại mệnh yếu? Vì thế phải nhờ đến quan Then lên xin số trên mừng Trời để được mạnh khỏe, bình an. Khi đó muốn biết người ốm do nguyên nhân gì, do con ma nào hại thì gia chủ đi xem bói và mời những người làm nghề cúng bái về làm lễ *Hắt khoăn* - tạm hiểu là *chỉnh/sửa vía*. Theo chúng tôi, “Hắt” nghĩa là “làm”, “khoăn” là “hồn, vía”, vì thế *Hắt khoăn* được hiểu là “chỉnh vía, sửa vía” cho người đang sống. Trong đó, *Hắt khoăn* bao gồm nhiều nghi lễ: *cầu bjoóc (cầu hoa)*, *đo bươn (đầy tháng)*, *pá ỏm pá đa (trà đậu, trà tã bà mụ)*, *vun bjoóc (vun hoa)*, *chời khây (chữa bệnh)*, *tức làng ca làng kiệt (cắt đường tình duyên, cầu duyên)*, *cáp khoăn (hiếu đơn giản là đón nhận cái khoăn của con dâu, con rể về chung một nhà)*, *tiếp cầu tiếp số, tiếp cầu nối số, tiếp cầu chống số, pủ lường pủ đảo (vun cao bổ thóc, góp sức cho người già)*,... Có thể nói, *Then Hắt khoăn* vừa tham gia vào chuỗi nghi lễ vòng

đời của người Tày với tư cách là lời hát khấn nguyện vừa cung cấp những tri thức về lịch sử, văn hóa, xã hội và con người từ quá khứ đến hiện tại... và mô tả cảm xúc, thái độ, tình cảm của con người đối với công việc cầu cúng, đối tượng thờ cúng trong các nghi lễ. Và, họ tin rằng những thầy *Then* có khả năng thương lượng với thần linh hoặc có khả năng trấn áp ma quỷ, hoặc có thể sai âm binh đi tìm lại vía về nhập vào thể xác cho những người bị lạc vía.

Khoăn nói đến trong bài viết này là của anh T, sinh năm 1986, sống trên địa bàn huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Anh T có nhiều biểu hiện bất bình thường về thần kinh và sức khỏe. Sau nhiều lần gia đình đưa đi thăm khám ở bệnh viện tỉnh, bệnh viện Trung ương, chẩn đoán không ra bệnh thì mẹ anh T đã đến nhờ *Then* L làm *Vọng khoăn đíp* của anh T về hồi chuyện.

2.2. Thế giới quan của người Tày về *Vọng khoăn đíp*

Ý thức của con người rất phức tạp, nó là mối quan hệ tổng hòa của nhiều yếu tố khác nhau, chẳng hạn như tri thức, nhu cầu, xúc cảm, hành động, sự tìm kiếm an ninh tinh thần, sự thể nghiệm... Đối với ý thức tâm linh, nhiều nghiên cứu còn khẳng định đi xa hơn: “họ cho rằng những trạng thái ý thức ấy là kết quả của việc liên hệ một cách có suy nghĩ hay sự tiếp xúc bắt buộc với một lĩnh vực của hiện thực, “khác” với những gì thông thường được nhìn như “cái hiện thực”, hoặc “ở bên trên” cái hiện thực đó” [19; 23]. Như thế, tri thức là yếu tố cơ bản, cốt lõi của ý thức con người.

Đứng trước một hiện tượng văn hóa tâm linh, chúng ta đều thấy có quá nhiều những từ ngữ mô tả khác nhau theo sự quan sát của những người quan sát khác nhau, đặc biệt ở mỗi người lại có những phản ứng xúc cảm riêng khi họ lí giải về nó. Điều này hoàn toàn tự nhiên vì thế giới hiện thực hết sức đa dạng, đầy sức sống và do chính sự khác biệt của những đối tượng tiếp nhận khác nhau tạo ra. Do vậy, ngoài năng lực nhận biết, chiêm lĩnh thế giới xung quanh, hiểu được tư tưởng, hành động thông qua tác động của hiện thực *Vọng khoăn đíp* như đã trình bày vào bộ óc con người để tạo ra tri thức, thì còn phải có năng lực cảm nhận từ thế giới nội tâm của con người, tức là yếu tố xúc cảm như ý nguyện, niềm tin... Bởi xúc cảm thể hiện mức độ chủ quan của bản thân đối với hiện thực và “nếu không có xúc cảm thì con người không thể tiếp cận được với chân lí và do vậy không thể nhận thức và cải tạo thế giới” [3; 77]. Ở đây, các quan niệm truyền thống của người Tày về *khoăn* và xung quanh việc *Vọng khoăn đíp* kết hợp với xúc cảm cá nhân (*Then*, gia chủ, người tham dự) và cả cộng đồng Tày là cơ sở tồn tại của hiện tượng văn hóa tâm linh này.

Ngoài tri thức và xúc cảm, hành động diễn xướng của *Then* cũng trực tiếp tham gia vào quá trình hình thành niềm tin và có sức tác động mạnh mẽ đến việc củng cố niềm tin.

Hành động diễn xướng được thực hiện bởi chủ thể diễn xướng là *Then* - một thầy Shaman. Bằng tiếng tính, tiếng chũm nhạc xoóc - tiếng mạ (ngựa), mùi hương..., *Then* tự đưa mình vào trạng thái xúc cảm “thăng hoa” để thoát hồn và nhập hồn thông quan với thần linh và đi tìm vía. Trường hợp vía bị bắt giữ, *Then* sẽ có một cuộc hành trình đến nơi có vía lạc. Nếu vía ở dưới nước thì *Then* xuống xứ sở của Long vương, Thuồng luồng. Nếu vía lạc ở trên mừng trời thì *Then* lên trời, còn nếu vía lạc xuống địa phủ thì *Then* lại xuống địa phủ... *Then* sẽ bắt về (nếu vía không thích về) hoặc *Then* sẽ dùng biện pháp khuyên nhủ hoặc “cướp” để chuộc được vía về (nếu vía bị bắt giữ)...

Trong *Vọng khoăn đíp*, xuất hồn, nhập hồn biểu hiện rất rõ nét và tiêu biểu. Hiện tượng này diễn ra ở ba giai đoạn:

- Giai đoạn đầu là “*nhập ma Then*”. Sau khi trình báo có bát gạo về cửa quan, báo tên, tuổi, họ và con thứ mấy trong gia đình, địa chỉ nơi ở của *khoăn*, *Then* từ một người bình thường có thể điều khiển âm binh băng rừng, lội suối, qua sông, qua biển, vượt núi non, lên đến cửa Mẹ Sinh, cửa Nam Tào để đi tìm và gọi *khoăn*. Theo lời hát của *Then* L, giai đoạn này qua Thổ Công - cửa Pháp - cửa Tổ tiên - cửa Tướng - Qua suối - Lên rừng - Ra ruộng - Ra chợ - Lên cửa Nam Tào. So sánh với vùng Văn Lãng, Lạng Sơn thì hành trình đi của *Then* ở vùng này dài hơn: cửa Thổ công - cửa Thành Hoàng - cửa Tổ tiên - cửa Pháp - cửa Quan tướng (những cửa này chỉ được hỏi mà không được vào) - ruộng Ba ba, Rùa, Rắn, Thuồng luồng - chim Cánh lò, chim Queng quý - chim Khâm khắc - đồng ruộng Muồm - chỗ Trâu ăn - rừng Vầu, Tre, Trúc - chốn Phong lưu - qua Sông, biển - lên cửa Gió, mây - Thiên Hà - cửa Mẹ sinh (đối với *khoăn* là trẻ nhỏ thì gọi là cửa Mẹ).

Sau khi “bắc cầu hồng” - miếng vải đỏ hình chữ nhật, một đầu đặt trên bàn *Then*, đầu còn lại đặt xuống bát nước có lá bưởi, *Then* hát đoạn dưới đây và *khoăn* về “nhắm” vào *Then*, mượn xác *Then* trò chuyện với người thân. Đây là lời hát được lặp đi lặp lại rất nhiều lần trong nghi lễ và cũng là đoạn hát trước khi diễn ra việc “nhập khoăn đíp”. Từ góc độ diễn xướng, chúng tôi xác định nó là một công thức ngôn từ quan trọng của ngôn bản *Then Vọng khoăn đíp*:

Ghi âm tiếng Tày

Khỉn thâng tu Nam Ai vọng khoăn, khỉn thâng tu Nam Tào vọng vía

Ngòi tua vằng quý hâu sa ma hâu khẩu chiếm, thỏi thâng nhằm xác Cường Ngần, mà nhằm đang Cường Báo.

Ngòi thúc tua quý hâu sa ma hâu khẩu chiếm lê khẩu khái mà khan, khẩu công đường mà vợi nấy chể.

Vọng vong đáng lăm toong cộ họ ... giang nam tài ... giang nam tài ... lục.

Ngòi khỉn thâng tu Nam Ai vọng khoăn, khỉn thâng tu Nam Tào vọng số.

Ngòi tua vằng quý hâu sa ma hâu chiếm lê mà nhằm xác Cường Ngần, mà nhằm đang Cường Báo.

Ngòi tua quý hâu sa ma hâu khẩu chiếm nấy chể.

Vọng vong mà nhằm xác Cường Ngần mà nhằm đang Cường Báo lê khẩu khái mà khan, khẩu công đường mà vợi.

Ngòi thúc tua quý hâu sa ma hâu chiếm lê khẩu khái mà khan, khẩu công đường mà vợi.

Vọng vong đáng lăm toong cộ họ ... giang nam tài ..., giang nam tài ... lục.

Ngòi mừng thúc quý hâu sa, ma hâu khẩu chiếm tэм mà nhằm xác Cường Ngần, mà nhằm đang Cường Báo.

Ngòi tua quý hâu sa ma hâu chiếm lê oóc khái mà khan oóc công đường mà vợi.

Vọng vong đáng lăm toong cộ họ ... giang nam tài ..., giang nam tài ... lục.

Ngòi mừng tua quý hâu sa ma hâu chiếm lê khẩu khái mà khan, khẩu công đường mà vợi (a) nấy chể.

Ngòi bươn nhăng li, pi nhăng quăng lê khẩu khái mà khan, khẩu công đường mà vợi nấy chể.

“Vọng khoản đíp” - một hiện tượng văn hóa trong đời sống tâm linh của người Tày...

Những mi đôi cháo chỉ lườn Quan, những mi cầu hồng cái lườn Pháp, những mi éng nằm bâu pục hủ dào kha, những mi éng nằm bâu tào hủ dào nả.

Dào slam pày hủ pẹc leọc sam pày hủ đây hẩm pây khấu khái mà khan, khấu công đường mà vơi.

Ngòi mừng thúc hâu tua quý hâu sa ma hâu chiếm.

Dịch nghĩa:

Lên đến cửa Bắc Đẩu gọi hồn, lên đến cửa Nam Tào gọi vía.

Xem con quỷ nào, tìm con ma nào chiếm thì vào nhăm xác nhà Then, mà vào nhăm xác nhà Thầy.

Xem con quỷ nào, tìm con ma nào chiếm thì vào suối mà than, vào công đường mà báo chỗ này.

Gọi hồn người con trai thứ tám ... họ ...

Xem lên đến cửa Bắc Đẩu gọi hồn, lên đến cửa Nam Tào gọi số.

Xem con quỷ nào, tìm con ma nào chiếm thì vào nhăm xác nhà Then, mà vào nhăm xác nhà Thầy.

Xem con quỷ nào, tìm con ma nào chiếm chỗ này.

Gọi hồn về nhăm xác nhà Then, mà vào nhăm xác nhà Thầy thì vào suối mà than vào công đường mà báo.

Xem con quỷ nào, tìm con ma nào chiếm thì vào suối mà than vào công đường mà báo.

Gọi hồn người con trai thứ ... họ ...

Xem con quỷ nào, tìm con ma nào chiếm thì vào nhăm xác nhà Then, mà vào nhăm xác nhà Thầy.

Xem con quỷ nào, tìm con ma nào chiếm thì ra suối mà than ra công đường mà báo.

Gọi hồn người con trai thứ ... họ ...

Xem con quỷ nào, tìm con ma nào chiếm thì vào suối mà than vào công đường mà báo chỗ này.

Xem tháng còn dài, năm còn xa thì vào suối mà than vào công đường mà báo chỗ này.

Còn có đôi cháo chỉ nhà Quan, còn có cầu hồng lớn nhà Pháp, còn có chậu nước lá bưởi để rửa chân, còn có chậu nước lá đào để rửa mặt.

Rửa ba lần cho sạch, rửa ba lần cho tốt mới đi vào suối mà than vào công đường mà báo.

Xem con quỷ nào tìm con ma nào chiếm.

- Giai đoạn sau là “nhập khoản đíp”. Lúc này, *Then* cho *khoản đíp* của người cần nhập “nhăm” vào để có thể trò chuyện với người đang sống nơi dương gian (người thân, người tham dự...).

- Giai đoạn cuối lại “nhập ma *Then*” để hộ *khoản*, đón *khoản* về. Tuy nhiên, những *khoản* chưa lạc đi xa, tìm thấy và dễ khuyên bảo thì *Then* mới có thể đón về nhập thân, nhập xác được ngay, còn đối với những *khoản* rơi vào những cung khó, quãng đường đi rất xa như bị vào mộ; ngã xuống nước; chưa trả lễ Mẹ Sinh nên Mẹ sinh thu vía về, điều này xuất phát từ quan niệm dân gian Tày cho rằng chỉ những Mẹ sinh khó tính mới thu vía về nếu trần gian chưa trả lễ bởi Mẹ sinh là đấng siêu nhiên ban phúc, ban con cho người trần gian và cũng được quyền gọi người trần về trời... Với các trường hợp này, *Then* xin khát và sẽ tổ chức làm một lễ khác để đón *khoản* về sau. Trường hợp *khoản* đang nói tới là bị vào mộ.

Qua ba giai đoạn trên và theo sát hành động diễn xướng của *Then*, chúng tôi nhận thấy diễn xướng *Vọng khoăn đíp* là một cuộc kể chuyện, phản ánh mọi mặt đời sống của tộc người Tày. Trong không gian linh thiêng, cùng theo bước quân quyền nhà *Then* đến các cung, các cửa hiện ra từ lời hát, người tham dự dễ dàng tìm thấy những câu chuyện lý thú mà ta vẫn bắt gặp giữa đời thường hay một tập tục đã ra đời từ thuở xa xưa,... Do đó, tài năng của *Then* không chỉ được củng cố ở âm nhạc dân gian, mỹ thuật dân gian, tính chất Shaman mà còn được khẳng định ở cách kể chuyện, dẫn đưa người tham dự từng bước thâm nhập vào cõi thiêng của một thế giới tâm linh huyền ảo, đầy bí ẩn.

Sự tích hợp giữa tri thức - xúc cảm - hành động diễn xướng là những cơ sở căn bản cho hiện tượng *Vọng khoăn đíp* của người Tày. Nhưng, yếu tố nào sẽ nuôi dưỡng niềm tin ấy để *Vọng khoăn đíp* “sống” cho đến ngày nay? Đó chính là sự tìm kiếm an ninh tinh thần ở con người trước những “va đập” của cuộc sống hiện tại bề bộn, những ngẫu nhiên trùng hợp giữa thần thiêng và thực tế trong đời sống người dân. Tất cả hợp lại mới làm nên cơ sở nảy sinh, kiến tạo niềm tin cho người Tày.

Xét đến cùng, việc tìm kiếm giải pháp an ninh tinh thần là vấn đề quan trọng nhất, có ý nghĩa sinh tồn của mỗi cá nhân như nhận định của nhà tư tưởng tôn giáo S. L. Frank: “Mỗi con người đều có lúc, thậm chí trong một thời gian rất dài, vùi đầu vào những mối quan tâm thường nhật hoặc những lo toan vật chất của sự mưu sinh, làm giàu, hưởng thụ và thành đạt trần tục, hoặc những đam mê theo đuổi sự nghiệp siêu phàm nào đó như sự nghiệp chính trị... nhưng cuộc đời không bao giờ để ngay cả một con người dù ngu độn nhất, suốt chỉ biết ăn no ngủ say, có thể hoàn toàn mặc kệ mọi sự đời như vậy” [6;27]. Điều này cũng nghĩa mỗi cuộc đời của mỗi người diễn ra khác nhau và không có công thức phổ quát nhưng mẫu số chung là lao động - giao tiếp và phẩm giá được đặt trước những nhọc nhằn, những cay cực trong cuộc đời, những “đòn đau” của số phận. Và như thế, con người vẫn cần đến những chuyến hành hương đến chốn linh thiêng để giải tỏa các “ấn ức” mà nơi trần thế họ chưa tìm ra cách giải quyết.

Chúng ta có thể tìm thấy các biểu hiện này ở cá nhân được đề cập tới trong bài viết. Anh T có triệu chứng thần kinh không bình thường; hay đi lang thang ngoài đường, không về nhà; thường xuyên đau ốm; lảm lì, ít nói; đã đi thăm khám nhưng không chữa khỏi... còn gia đình anh T cũng xảy ra rất nhiều chuyện bất ổn (mẹ anh T bị ốm mãi không khỏi, không tìm ra bệnh; mọi người trong nhà hay nói nhau; làm ăn, buôn bán giảm sút...). Trước quá nhiều bấp bênh, bất trắc liên tục xảy đến, từ bản năng sinh tồn, người nhà anh T cũng đã thực hiện nhiều giải pháp khác nhau. Sau khi đặt niềm tin vào y khoa không thành, họ càng không biết, không tìm ra nguyên nhân nên mới tiếp tục gửi gắm niềm tin vào tâm linh với mong ước an bình, không phải sống trong lo âu, sợ hãi. Như thế, sự tìm kiếm an ninh tinh thần không chỉ là vấn đề đặt ra đối với riêng gia đình anh T, riêng người Tày mà là vấn đề nhân sinh của toàn nhân loại.

Nhờ *Then* L, người nhà biết được lý do hiện nay anh T và gia đình lại gặp nhiều bất ổn. Đó là sự “quở trách” từ linh hồn người cha của anh T: “Anh T chưa chết mà không có mặt, không dâng rượu trong đám tang của bố; Khi đưa chồng ra đồng, mẹ anh T đã tự ý đưa theo bát hương của bà vợ cả bỏ đi mà không tiếp tục thờ phụng. Nội dung chính của cuộc giao tiếp trong nghi lễ *Vọng khoăn đíp* sẽ được trình bày ở phần sau. Ở đây, chúng tôi đi phân tích, lí giải rõ lí do chính, trực tiếp có tác động đến anh T từ góc nhìn của sự tìm kiếm an ninh tinh thần - lí thuyết an ninh tinh thần.

Trong thế giới quan của hầu hết các tộc người ở Việt Nam và trên thế giới, cái chết là một hành trình chứ không phải một sự ra đi hoàn tất, đóng kín, nghĩa là linh hồn của người chết chuyển tiếp từ thế giới này sang thế giới khác cho đến khi được tái sinh/đầu thai. Từ đó, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên với ý nghĩa tôn kính và biết ơn các bậc tiền nhân xuất hiện xuyên suốt truyền thống thờ phụng của người Tày nói riêng. Hơn thế, các linh hồn ấy có thể trở về “quấy nhiễu” nếu việc thờ cúng không được cẩn thận, chu đáo như quan niệm dân gian Tày đã nói ở trên và điều này làm nên sự bất an sâu sắc nhất ở người đang sống. Oscar Saleminck đã khẳng định: “Đối với những người thân hoặc con cháu còn sống không thể đáp ứng các yêu cầu về nghi thức chôn cất thích hợp, sự hiện diện liên tục của một thành viên gia đình cứ lang thang như một linh hồn đói khát, lờn vờn giữa hai thế giới không chỉ là một nỗi lo lắng hiện hữu về việc không thể báo hiếu. Đó còn là nguồn cơn của sự bất an sâu sắc và sự không chắc chắn liên quan đến tình hình hiện tại. Sức khỏe, sự giàu có và may mắn là nhất thời, phù du và thường trực nguy cơ biến mất - một nguy cơ lớn sẽ xuất hiện nếu được đặt ra bởi một tinh thần xấu, và sẽ làm suy yếu niềm tin vào hiện tại và tương lai, do đó hãy tự tin và quyết đoán. Mặt khác, vận mệnh xấu sẽ được quy cho những linh hồn đói khát. Việc tìm kiếm thành công và chôn cất hài cốt một cách chính thức bằng cách sử dụng dịch vụ trung gian linh hồn (ông đồng, bà cốt) sẽ giúp nâng cao hạnh phúc và sự tự tin của gia đình, là những thành phần không thể thiếu trong ý thức an toàn, bảo đảm của con người” [8:281-282].

Ở trường hợp này, gia đình anh T có niềm tin vào sự tác động của linh hồn người đã chết vào cuộc sống thực tại. Để rồi sau nghi lễ *Vọng khoăn đíp*, gia đình đã làm theo ý nguyện của *khoăn*. Và, mẹ anh T cho biết: “anh đã có những chuyển biến tích cực”. Như vậy, nhìn từ thực tế, các thực hành mang tính trung gian này dù là đưa lại chuyển biến trùng hợp ngẫu nhiên nhưng nó đã làm giảm bớt những lo lắng của con người. Vì thế mới nói, đến với những hạn chế không thể giải thích được của cuộc sống phần lớn đều là những thứ thuộc về tín ngưỡng và nghi lễ tôn giáo. Và, tìm kiếm sự can thiệp tâm linh được hiểu là một hình thức bù đắp cho sự bất an và giảm lo lắng trong bối cảnh chưa tìm kiếm được sự an toàn nào cao hơn. *Vọng khoăn đíp* của người Tày với những yếu tố độc đáo của nó đã làm cho niềm tin của con người được củng cố, kiến tạo và càng trở nên sâu sắc hơn.

Đến đây, chúng ta có thể xác định bốn yếu tố cơ sở của người Tày về *Vọng khoăn đíp* như sau:

- Tri thức: Bức tranh tạo thành thế giới và con người với quan niệm chủ đạo “linh hồn con người là bất tử”.
- Xúc cảm: Thái độ được hình thành từ kinh nghiệm sống của con người (không chỉ có tính chất cá nhân mà còn là sự thừa nhận của cả cộng đồng), được quyết định bởi sự tự ý thức của con người (thường đi kèm với những phức cảm như bất lực, sợ hãi, hy vọng, mong ước...).
- Hành động diễn xướng: Sản phẩm của thầy *Then* - thầy Shaman gồm nhiều phương diện như ca từ, âm nhạc, thoát hồn nhập hồn, cách kể chuyện... trong đó quan trọng nhất là tính chất Shaman.
- Sự tìm kiếm an ninh tinh thần: Cơ chế tự nhiên (bản năng) và cũng rất đặc biệt của con người. Khi không thể kiểm soát, không thể lí giải được những bất trắc gặp phải trong cuộc đời, họ tìm đến một thế giới tâm linh với thái độ ngưỡng vọng.

Bốn yếu tố trên tạo nên một kết cấu vững chắc, trở thành động lực tinh thần hết sức quan trọng đối với họ trong quá trình nhận thức và cải tạo hiện thực cuộc sống, bằng chính sự thể nghiệm của những người thân khi có sự tương tác giữa họ với *khoản* - cái mà khoa học lí tính khó lòng lí giải được. Có lẽ, vì thế mà, người Tày có thể bỏ qua những giải thích mang tính lí tính để đặt niềm tin vào sự tồn tại của *khoản* và *Vọng khoản đíp*.

2.3. *Vọng khoản đíp* - cuộc đối thoại “gián tiếp” giữa những người đang sống

Hiện tượng con người thực hiện các cuộc đối thoại bằng lời trong đời sống thường nhật có thể hiểu một cách đơn giản nhất là “quá trình thông tin diễn ra giữa ít nhất hai người giao tiếp trao đổi với nhau, gắn với một ngữ cảnh và một tình huống nhất định” [1;18]. Riêng đối với người giao tiếp thì không nhất thiết phải là “hai người tách biệt”, nghĩa là có thể một người tự đối thoại với chính mình. Tuy nhiên, nó không phổ biến và nếu hiện tượng này xảy ra đều đặn ở một người thì đó là hiện tượng bệnh lí. Như vậy, ba yếu tố “quá trình đối thoại”, “đối tượng giao tiếp”, “gắn với tình huống và ngữ cảnh cụ thể” đều cần thiết để một cuộc giao tiếp được diễn ra. Hiện tượng *Vọng khoản đíp* đảm bảo có đủ các yếu tố theo cơ sở lí thuyết ngôn ngữ học nói trên.

- Đối tượng giao tiếp không tính người tham dự là tác giả bài viết, gồm 04 người (tính cả *Then* khi chưa nhập hồn) và 01 *khoản*, có thể tạm phân chia thành hai phía:

Người đang sống	<i>Khoản</i>
- Đối tượng có nhu cầu tiến hành nghi lễ: + Mẹ của <i>khoản</i> : bà T + Bác dâu của <i>khoản</i> : bà N - Đối tượng hành lễ và cũng là đối tượng cho <i>khoản</i> “nhắm” vào: <i>Then</i> L	- <i>Khoản</i> : Anh T (con trai thứ 8 trong gia đình).

Dĩ nhiên, anh T vẫn đang sống nhưng không trực tiếp đối thoại được với mẹ, với bác dâu. Và, nếu có cuộc đối thoại trực tiếp ấy thì đã không có nghi lễ này. Cho nên mới khẳng định *Vọng khoản đíp* là cuộc đối thoại “gián tiếp” giữa những người đang sống.

- Quá trình đối thoại được thể hiện qua sự cộng tác từ phía *khoản*.

- Buổi *Vọng khoản đíp* bắt đầu 20h00 đến 21h35 phút ngày 18/02/2017 và diễn ra trong một không gian hẹp. *Then* L ngồi trên giường trước bàn *Then* tại nhà riêng của *Then* và thực hiện mọi hành động diễn xướng.

Khi *Then* xuất hồn và nhập hồn nghĩa là thời điểm *Then* đã tiếp cận với thế giới siêu nhiên và đồng thời để cho *khoản* “nhắm” vào đối thoại với người trần gian. Lúc này, vai trò “bác cầu” giữa cõi tục với cõi thiêng của *Then* được thể hiện rõ ràng, sống động hơn bao giờ hết. Ở đây, thầy *Then* xuất hiện với tư cách là đối tượng diễn xướng thực hành tín ngưỡng, ma thuật. *Then* phải thả hồn của mình vào thế giới khác để tìm ra căn nguyên, giúp người gặp nạn giải tỏa phần nào về mặt tâm lí. Cho nên, cách làm của *Then* đem đến “một liều thuốc tinh thần” là chính.

Về phương thức giao tiếp của lực lượng siêu nhiên sau khi đã nhập hồn vào đối tượng tiếp nhận hồn, nhà nghiên cứu Nguyễn Thụy Loan xác định trong bài viết: “Thờ nhận diện một số hình thái “nhập/xuất hồn” ở Việt Nam cùng vấn đề liên quan tới chúng” [13;342-349] có 7 loại: Ngôn ngữ giao tiếp bình thường, văn vần, chữ viết trên giấy do cái chén, hành động ước lệ của hình nhân, hát đối đáp, nhảy múa và hành động bất thường

của người hành nghề tín ngưỡng hoặc một số người dự lễ. Đối chiếu với hiện tượng *Vọng khoản đíp* thì những người sống đối thoại với *khoản* thông qua ngôn ngữ giao tiếp bình thường - tiếng Tày. Đây cũng là phương thức phổ biến của trạng thái xuất/nhập hồn trong hệ thống *Then* Tày nói chung.

- Nội dung đối thoại: Do khuôn khổ bài viết có hạn nên chúng tôi không đưa toàn bộ nội dung của cuộc *Vọng khoản* mà tóm lược như sau:

Người đang sống	<i>Khoản</i>
Người sống mong muốn <i>khoản</i> cho biết nguyên nhân tại sao người mang <i>khoản</i> - Anh T lại có những biểu hiện bất thường hiện giờ: đau ốm, đi lang thang khắp nơi, không nói, lâm li,... và gia đình thì lục đục, xảy ra nhiều chuyện không tốt? Đây cũng chính là mục đích của nghi lễ này.	- <i>Khoản</i> cho biết: khi bố đẻ mất, anh T đang đi làm xa và không biết, người nhà lại không liên lạc được để báo tin về chịu tang cha. Trong đám tang, khi thực hiện nghi thức “thư lâu cầu trở” - mời rượu tổ tiên, người nhà đã không biên tên vào danh sách cúng rượu nên anh T bị <i>phi bố</i> gọi <i>khoản</i> theo ra mộ. Thêm nữa, mẹ anh T còn đem bỏ bát hương của bà bá - vợ cả của bố anh T, ngay khi đưa bố anh T ra đồng nên bị quở trách khiến gia đình lục đục, gặp nhiều chuyện bất ổn. - <i>Khoản</i> cũng yêu cầu, người thân phải làm lại nghi thức đó bên bờ suối và chắc chắn phải có tên của anh T cúng rượu. Có như vậy, <i>phi bố</i> mới trả <i>khoản</i> về với xác và anh T mới có thể trở lại bình thường.

Sau buổi *Vọng khoản đíp*, gia đình anh T có xem ngày và làm lại lễ mời rượu tổ tiên như yêu cầu của *khoản* vào ngày 19/03/2017. Hẳn nhiên, sau khi đã “trực tiếp” tạ lỗi với *phi*, gia đình anh T có niềm tin người ốm sẽ khỏi, gia đình sẽ được bình an. Và như thế, cho đến cùng, người Tày vẫn cần một liệu pháp tinh thần từ *Then*. Họ đến với *Then* như một sinh hoạt văn hóa tinh thần và trông chờ ở *Then* những hành động tín ngưỡng cụ thể để giải toả về mặt tâm lý. Đây chính là lí do làm cho niềm tin vào khả năng đặc biệt, riêng có của *Then* ngày càng được nuôi dưỡng, kiến tạo. Còn về phía *Then*, họ phải thực hiện hoạt động này dưới sự giám sát của thần linh, họ cho cứu nhân độ thế là sứ mạng quan trọng, cần ưu tiên hàng đầu. Họ tin nếu vì một lí do nào đó mà từ chối không làm thì sẽ bị thần linh trừng phạt. Do vậy, nó vừa là trách nhiệm, vừa là niềm vui, sự tự hào của *Then* trước cộng đồng và trước “bọn *Then*”.

Như vậy, qua nghi lễ *Vọng khoản đíp*, người Tày tin vào sự tồn tại của thế giới bên kia và mong muốn có được sự che chở, giúp đỡ của thế giới đó. Niềm tin ấy đã giúp họ sống tốt hơn, xích lại gần nhau, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống thực tại. Và, để thông quan với thế giới siêu nhiên, người Tày tin vào chi thầy *Then* mới làm được việc này. Bằng phương pháp “chữa bệnh” khá đặc biệt - dùng lời hát, tiếng nhạc và các nghi thức nghi lễ cụ thể, các *Then* đã trở thành những người diễn xướng thực hành tín ngưỡng, ma thuật, như cách gọi dân gian thì đó là những thầy lang có ma thuật. Đặc biệt, cuộc đối thoại giữa người sống với *khoản* trong nghi lễ đã trực tiếp tham gia vào việc điều chỉnh những bất ổn diễn ra xung quanh bản thân người sống, giải toả những căng thẳng tâm lý, xoa dịu được những nỗi đau tinh thần, làm tăng thêm nghị lực sống. Điều đó đồng nghĩa với việc đảm bảo an ninh tinh thần cho con người.

3. Kết luận

Qua điền dã và tìm hiểu về hiện tượng *Vọng khoăn đíp* ở một trường hợp cụ thể, chúng tôi ghi nhận:

Thứ nhất, *Vọng khoăn đíp* tỏ rõ vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu tâm linh của người Tày. Nó tồn tại và bộc lộ đầy đủ các thuộc tính bản chất khi được đặt trong chính môi trường sinh hoạt văn hóa tâm linh của cộng đồng. Môi trường ấy góp phần làm cho *Then* luôn tươi mới, mang hơi thở của cuộc sống.

Thứ hai, cơ sở của *Vọng khoăn đíp* gồm bốn yếu tố: tri thức - xúc cảm - hành động diễn xướng - sự tìm kiếm an ninh tinh thần. Trong đó, yếu tố an ninh tinh thần là quan trọng nhất. Lí thuyết này cho phép người nghiên cứu phát hiện được bản chất, các mối quan hệ nội tại của hiện tượng văn hóa gắn với đời sống tinh thần của con người, và lí giải thế giới quan của con người trước hiện tượng đó.

Thứ ba, diễn xướng *Vọng khoăn đíp* là một cuộc kể chuyện tín ngưỡng về đời sống của người Tày mang đậm tính Shaman.

Thứ tư, *Vọng khoăn đíp* là cuộc đối thoại “gián tiếp” giữa những người đang sống, là nơi có thể trồng cây và giải đáp một phần về những lo âu, bất ổn, khó khăn của con người khi không còn chỗ bầu vùi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Diệp Quang Ban, 2012. *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo văn bản*. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2] A. Barnard, 2015. *Lịch sử và lí thuyết nhân học*, người dịch: Dương Tuấn Anh, Đỗ Thị Thu Hà. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [3] Trịnh Đình Bảy, 2003. *Niềm tin và xây dựng niềm tin khoa học*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Hiền, 2000. *Người diễn xướng Then: Nghệ nhân hát dân ca và thầy Shaman*. Tạp chí Văn học (5), tr.74-83.
- [5] R. M. Emerson, R. I. Frerz, L. L. Shaw, 2014. *Viết các ghi chép điền dã dân tộc học*, người dịch: Ngô Thị Phương Lan, Trương Thị Thu Hằng. Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [6] E. A. Korotkov, 2014. *An ninh tinh thần: Các xung đột trên cơ sở thế giới quan*, người dịch: Phụng Sơn. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo số 04 (130), tr.19-37.
- [7] Lã Văn Lô, Hà Văn Thư, 1984. *Văn hóa Tày - Nùng*. Nxb Văn hóa, Hà Nội.
- [8] O. Salemink, 2010. “*Ritual Efficacy, Spiritual Security and Human Security: Spirit Mediumship In Contemporary Vietnam*”. In *A World of insecurity: Anthropological perspectives on human security*, edited by T. H. Eriksen, E. Bal and O. Salemink. Pluto Press, pp.262-289, (in London).
- [9] E. A. Schultz, R. H. Lavenda, 2001. *Nhân học: Một quan điểm về tình trạng nhân sinh* (Tài liệu tham khảo nội bộ), người dịch: Phan Ngọc Chiến, Hồ Liên Biện, hiệu đính: Lương Văn Hy. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Đinh Kiều Nga, 2019. *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, bản sắc văn hóa của người Việt*, Ban Tôn giáo chính phủ, http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News /38/0/240/0/1426/Tin_nguong_tho_cung_to_tien_ban_sac_van_hoa_cua_nguoi_Viet>

- [11] Nhiều tác giả, 1978. *Mấy vấn đề về Then Việt Bắc*. Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- [12] Nhiều tác giả, 2006. *Ngôn ngữ, văn hóa và xã hội: Một cách tiếp cận liên ngành*, người dịch: Vũ Thị Thanh Hương, Hoàng Tử Quân, hiệu đính: Cao Xuân Hạo, Lương Văn Hy, Lý Toàn Thắng. Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [13] Ngô Đức Thịnh Chủ biên, 2004. *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và Châu Á*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [14] Ngô Đức Thịnh, F. Proschan đồng chủ biên, 2005. *Folklore - một số công trình nghiên cứu cơ bản*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [15] Ngô Đức Thịnh, F. Proschan đồng chủ biên, 2005. *Folklore - một số thuật ngữ đương đại*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [16] Dương Thuấn, 2012. *Văn hóa Tày ở Việt Nam và tiến trình hội nhập thế giới*. Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [17] Đoàn Thị Tuyền, 2000. *Then một hình thái Saman giáo*. Tạp chí Văn hóa dân gian, (2), tr. 33-44.
- [18] Vi Khánh Tuyết, 2014. *Then Tày từ góc nhìn văn hóa*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [19] A. Roberto, 1997. *Le desveloppement Transpersonnel* (Sự phát triển siêu cá nhân), người dịch: Huyền Trang. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [20] Nguyễn Thị Yên, 2004. *Saman giáo trong Then của người Tày*. Tạp chí Nguồn sáng dân gian, (1), tr. 3-14.
- [21] Nguyễn Thị Yên, 2009. *Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

ABSTRACT

“Vong khoan dip” - A cultural phenomenon in the spiritual life of the Tay (Then case: Dinh Lap district, Lang Son province)

Dang The Anh

Department of Foreign Affairs & Science Management, Lang Son Education College

Based on the results of fieldwork on *Vong khoan dip* phenomenon of the Tay, the writer has initial thoughts about this phenomenon in Tay's Then system, then, to some extent, analyzes it from the perspective of folk beliefs, performance, communication and security spiritual. Since then, the writer gives specific notes and issues, which need to be discussed further.

Keywords: Tay's Then, *Vong khoan dip*, belief, spiritual culture, performance, security spiritual.